

Bản án số: 103/2020/HS-ST

Ngày: 26-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Quý Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Bích Thủy.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Th (tên khác: Tốp); sinh ngày 24 tháng 06 năm 1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 398 Bờ h, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thuyền và con bà Cao Thị Vân; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 31/12/2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 24/3/2014 bị Công an thành phố Huế xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giam ngày 02/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Phan T; sinh ngày 15 tháng 02 năm 1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 398 Bờ h, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thuyền và con bà Cao Thị Vân; có vợ tên Mã Tố Loan và 02 con tên: Phan Tố Tố, sinh năm 2005 và Phan Hàn Nghi, sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 06/02/1997 bị Công an thành phố Huế xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 21/10/2010 bị Công an thành phố Huế xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 09/02/2015 bị Công an thành phố Huế xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giam ngày 02/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Em Đào Tâm N, sinh ngày: 26/5/2004; địa chỉ: Số 21 Lưu Trọng Lư, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng

mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại em Đào Tâm N: Bà Nguyễn Thị Sen,(mẹ ruột); địa chỉ: Số 21 Lưu Trọng Lư, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại em Đào Tâm N: Bà Nguyễn Thị Sương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Bình, sinh ngày 19/3/1987; địa chỉ: 20 Tú Xương, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số: 96/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phan Th, bị cáo Phan T về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 13/4/2019, Phan T nhờ Phan Th (là em ruột của Thành) đi mượn xe để chở bình điện đi bán lấy tiền tiêu xài. Thịnh đồng ý và đến mượn của anh Lê Bình chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng – đen, biển số 75X1-4310. Sau đó, Thịnh điều khiển xe mô tô trên về chở Thành đi bán bình điện tại chợ Tây Lộc. Khi đi qua trạm bán xăng dầu gần trụ sở Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Thịnh nhìn thấy em Đào Tâm N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila màu trắng đen, biển số 75U1-01125, ở túi quần sau có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu đỏ, Thịnh nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi ra hiệu để Thành cùng thực hiện. Thịnh điều khiển xe mô tô chở Thành theo sau xe của em Như từ đường Mang Cá qua đường Thánh Gióng, khi chuẩn bị rẽ vào đường Lưu Trọng Lư thì Thịnh điều khiển xe áp từ phía sau bên phải em Như, Thành dùng tay trái giắt điện thoại nhưng bị hụt, liền nhảy xuống xe chạy bộ theo để giắt điện thoại của em Như, rồi lên xe để Thịnh tẩu thoát qua đường Thái Phiên, chạy đến cầu Bao Vinh. Tại đây, Thành ngồi trông xe còn Thịnh đi tìm chỗ bán điện thoại. Thịnh bán điện thoại cho một người qua đường không rõ lai lịch được 900.000 đồng. Sau khi Thịnh đưa xe mô tô trả cho anh Bình thì biết được Công an đang truy tìm, Thịnh liền thông báo cho Thành biết, rủ nhau bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền có được, cả hai tiêu xài hết.

Đến ngày 24/02/2020, Phan T đến trụ sở Công an phường Phú Cát đầu thú. Ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập Phan Th đến làm việc và khai báo về hành vi phạm tội của mình,

- Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha-Exciter, màu trắng-đen, số máy: 1S94-050418, số khung: 40AY-050411, biển số 75X1-4310.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO A83 do không thu giữ được, nên tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Không có căn cứ để định giá 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83, màu đỏ, bị vỡ màn hình và đã qua sử dụng.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Em Đào Tâm N và người đại diện hợp pháp cho em Như: Yêu cầu Thịnh, Thành phải bồi thường cho mình số tiền 1.000.000 đồng nhưng chưa được bồi thường.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha-Exciter, biển số 75X1-4310 cho anh Lê Bình. Anh Bình nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng đối với các bị cáo Phan Th và bị cáo Phan T, đồng thời Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo Phan Th từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù; bị cáo Phan T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp cháu Như bà Nguyễn Thị Sen (mẹ cháu Đào Tâm N): Yêu cầu bị cáo Thịnh, bị cáo Thành phải bồi thường cho em Như số tiền 1.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 13/4/2019 tại đường Lưu Trọng Lư, phường Tây Lộc, thành phố Huế, Phan Th điều khiển xe mô tô mượn của anh Lê Bình, phía sau chở Phan T, đang đi trên đường thì Thành phát hiện em Như đang điều khiển xe mô tô, túi sau quần có để điện thoại di động, liền ra hiệu cho Thành chiếm đoạt điện thoại của em Như. Thịnh đi theo em Như qua nhiều con đường sau đó áp sát từ phía sau bên phải em Đào Tâm N, Thành ngồi phía sau dùng tay trái giật điện thoại bị hất, liền nhảy xuống xe chạy bộ theo giật điện thoại rồi cùng tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai, nhanh chóng giật tài sản của em Như, trong lúc em Như đang điều khiển xe mô tô, là dễ gây tai nạn, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, em Như là người chưa thành niên, các bị

cáo đã phạm vào tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, do đó các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo theo điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội: Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia, cùng đồng phạm, nên cần đánh giá mức mức độ hành vi nguy hiểm và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Phan Th là người khởi xướng và người thực hành tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do đó, Thịnh phải chịu hình phạt cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Phan T là đồng phạm, là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, do đó bị cáo Thành chịu mức hình phạt sau bị cáo Thịnh.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Các bị cáo đã bị pháp luật giáo dục và xử phạt hành chính nhiều lần nhưng không tu dưỡng, rèn luyện trở thành người tốt, mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa chung và bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo; bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo Thành đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại Em Đào Tâm N yêu cầu các bị cáo Thịnh, Thành phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thịnh, bị cáo Thành đã bồi thường đủ cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lê Bình đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phan Th, bị cáo Phan T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Th 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giam là ngày 02/3/2020.

Xử phạt bị cáo Phan T03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giam là ngày 02/3/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Em Đào Tâm N yêu cầu các bị cáo Thịnh, Thành phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thịnh, bị cáo Thành đã bồi thường đủ cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Buộc bị cáo Phan Th, bị cáo Phan T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ mà mình bảo vệ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết;

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người Đ DHP của bị hại;
- Người BVQ&LIHP của bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Quý Vân**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Quý Vân**